

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 20/3/2019



STIMOL
MALATE DE CITRULLINE

STIMOL 1 g, poudre effervescente pour solution buvable en sachet-dose.

COMPOSITION
Malate de citrulline* 1 g
(* formé *in situ* à partir de 566,44 mg de L-citrulline et de 433,56 mg d'acide DL-malique). Pour un sachet-dose.

INDICATION THERAPEUTIQUE
Ce médicament est préconisé dans les états de fatigue.

MODE ET VOIE D'ADMINISTRATION
Voie orale. Les sachets doivent être dilués dans un verre d'eau. Lire la notice avant utilisation.

STIMOL
CITRULLINE MALATE

ANTIASTHENIC

STIMOL
MALATE DE CITRULLINE

STIMOL 1 g, effervescent powder for oral solution in sachet.

STATEMENT OF ACTIVE SUBSTANCE
Citrulline malate* 1 g
(* formed *in situ* from 566.44 mg of L-citrulline and 433.56 mg of DL-malic acid). Ad one sachet-dose.

INSTRUCTIONS ON USE
This medicinal product is recommended in cases of tiredness.

METHOD AND ROUTE(S) OF ADMINISTRATION
Oral use. The sachets have to be diluted in a glass of water. Read the package leaflet before use.

STIMOL
MALATE de CITRULLINE

Poudre effervescente

18 sachets

BIOCODEX

Tenir hors de la portée et de la vue des enfants.
Médicament non soumis à prescription médicale.
A conserver dans un endroit sec et à une température inférieure à 30°C.

Keep out of the reach and sight of children.
Medicinal product not subject to medical prescription.
Store in dry place below 30°C.

M.A. n° 383347.9

STIMOL
CITRULLINE MALATE

Effervescent powder

18 sachets

BIOCODEX

Stimol® 1g
BỘ Y TẾ PHẠ ĐÌNH UỶ, SDK-XX-XXXX-XX
Mỗi gói chứa Citrullin malat 1,00 g (tổng hợp của 566,44 mg L-Citrullin và 433,56 mg acid DL-malic). Hộp 18 gói. Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác. Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo. SỐ BỊ SỬ. NXH. HỒ XEM "1 of "Mg - 3000" nguyên bao bì. Yêu cầu chất lượng: HCS. Bảo quản nơi khô ráo dưới 30°C. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Cơ sở sản xuất: Biocodex, 1 avenue Blaise Pascal 60000 Beauvais - Pháp. DNKK: Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN Vimedinox Bình Dương, SỐ 18.11-2, VỞ H. GIƯỜNG SỐ 3, KCN VIỆT NAM - Singapore 2, phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Fabricant/Manufacturer:
BIOCODEX
1 avenue Blaise Pascal
60000 Beauvais - FRANCE
Titulaire/Exploitant:
Holder:
BIOCODEX
7 avenue Gallieni
94250 Gentilly - FRANCE

3 583313 833475

MENTIONS IMPRIMEES EN LIGNE

Lot:
Mfg.:
EXP.:
Visa No.: VN-XXXX-XX

BIOCODEX	Produit :	Box_STIMOL EFFERVESCENT_18 Sachets_VIETNAM	■ Découpe
	Code :	25220/02	■ P485 ■ Noir
Plan :	Format :	60 x 58 x 82 mm	■ P877
	Date :	01.02.18	■ Argent à chaud
VERSION 1			

05768 (8515-0)
201/102



Stimol® 1g (0,1) là bột pha dung dịch uống. Bảo quản nơi khô ráo dưới 30°C.
N°X-200-XX Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Mỗi gói chứa Citrullin malat 1,00 g (hỗn hợp Cơ sở sản xuất: Biocodex, 1 avenue Blaise Pascal 60000 Beauvais - Pháp.
của 50% L-Citrullin và 433,56 mg acid DANK, Công ty TNHH Một Thành Viên
Dipicolinat tổng cộng 18 gói. Vimedimex Bình Dương, Số 18 L1-2, VSP II,
đường số 3, KCN Việt Nam - Singapore 2,
phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương.
Số lô SX, NSX, HD xem "Lot", "Mfg", "EXP."
in trên bao bì.
Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

07

INFOGRAPH	Pays :	VIETNAM STIMOL® Sub Labek-I Effervescent	Pantone Noir Découpe
	Format :	55 x 22	
VERSION 1	Date :	06.02.18	








COMPOSITION : Malate de citrulline.....1 g
 INDICATION THERAPEUTIQUE : Ce médicament est préconisé dans les états de fatigue passagers.
 MODE ET VOIE D'ADMINISTRATION : Voie orale. Les sachets doivent être dilués dans un verre d'eau.
 Lire la notice avant utilisation.
 Tenir hors de la portée et de la vue des enfants.
 A conserver dans un endroit sec et à une température inférieure à 30 °C.
 Fabricant/Manufacturer:
BIOCODEX
 1 avenue Blaise Pascal
 60000 Beauvais - FRANCE

STATEMENT OF ACTIVE SUBSTANCE: Citrulline malate.....1 g
 INSTRUCTIONS ON USE: This medicinal product is recommended in cases of tiredness
 METHOD AND ROUTE(S) OF ADMINISTRATION: Oral use.
 The sachets have to be diluted in a glass of water.
 Read the package leaflet before use.
 Keep out of the reach and sight of children.
 Store in dry place below 30 °C.

Lot: EXP.:
 13/10/02

19

 INFOGRAPH	Produit :	VIETNAM STIMOL® Alufilm sachets effervescents	 484  877  Noir
	Format :	55 X 75	 Filets et zones techniques (ne sont pas imprimés)
VERSION 1	Date :	25.11.16	

15/11/2016



STIMOL
CITRULLINE MALATE

Gói bột sủi bọt pha dung dịch uống

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

D7

THÀNH PHẦN

Citrullin malat.....1.00 g
(hỗn hợp của 566.44 mg L-Citrullin và 433.56 mg acid DL-malic)
Tá dược: Povidon, natri bicarbonat, maltodextrin, natri saccharin (E954), hương dâu.

DẠNG BẢO CHẾ

Bột sủi bọt pha dung dịch uống.

CHỈ ĐỊNH

Thuốc này được khuyến cáo sử dụng trong hỗ trợ điều trị suy nhược chức năng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng

Thuốc chỉ được sử dụng cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

Thời gian dùng thuốc giới hạn trong: 15 ngày.

- Người lớn: 3 gói mỗi ngày, chia làm nhiều lần trong ngày.
- Trẻ em trên 12 tuổi: 2 gói mỗi ngày, chia làm nhiều lần trong ngày.

Cách dùng: Dùng đường uống. Hòa tan bột thuốc trong một ly nước.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Trường hợp các triệu chứng kéo dài, cần đánh giá lại điều trị.

Trong trường hợp bệnh nhân theo chế độ kiêng muối, cần chú ý mỗi gói chứa khoảng 100 mg muối.

Do pH acid, nên pha loãng thuốc trong gói với một ly nước.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai thai

Chưa có dữ liệu cho thấy thuốc gây quái thai ở động vật.

Hiện chưa có báo cáo lâm sàng nào về bất kỳ tác dụng gây dị dạng hoặc độc tính cho bào



INFOGRAPH	Pays :	VIETNAM STIMOL® Notice Effervescent	Pantone Noir 484 C
	Format :	128 x 157	
VERSION 1	Date :	06.02.18	



thai. Tuy nhiên, sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai và việc giám sát chặt chẽ không đủ để loại trừ bất kỳ nguy cơ nào. Do đó, để phòng ngừa, khuyến cáo không sử dụng thuốc này trong quá trình mang thai.

Phụ nữ cho con bú

Chưa có đầy đủ dữ liệu về sự bài tiết của thuốc qua sữa mẹ. Khuyến cáo không sử dụng thuốc trong thời kỳ đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Nhằm tránh các tương tác có thể có giữa các thuốc, cần thường xuyên báo cáo bác sĩ hoặc dược sĩ các thuốc đang sử dụng điều trị.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Hiếm gặp: nóng rất nhẹ ở da dày lúc bắt đầu điều trị.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Không ghi nhận trường hợp quá liều nào cho đến nay. Không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Mã ATC: A13A2 - (A: đường tiêu hóa và chuyển hóa)

Nhóm dược lý: Thuốc chống suy nhược

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 18 gói.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo dưới 30°C.

Không sử dụng thuốc nếu quá ngày hết hạn ghi trên bao bì.

HẠN DÙNG

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn cơ sở

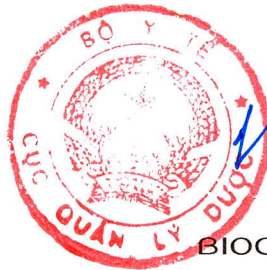
CƠ SỞ SẢN XUẤT

BIOCODEX

1 avenue Blaise Pascal

60000 Beauvais

PHÁP



BIOCODEX



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Văn Hạnh



INFOGRAPH	Pays :	VIETNAM STIMOL® Notice Effervescent	Pantone Noir
	Format :	128 x 157	
VERSION 2	Date :	06.02.18	